



## Duyên Âm.

Quang Nguyễn

Xóm Tân Hòa hiện lên như một bức tranh thủy mặc đặc trưng của vùng sông nước, nơi thời gian dường như trôi chậm lại sau những cây tràm và hàng dừa nước đan dày. Nghe những người cao niên nói, cái tên bắt nguồn từ một con lạch nhỏ xẻ dọc giữa xóm. Ngày xưa, nơi này vốn là một vũng đầm lầy mênh mông, nước đọng quanh năm, lau sậy cao quá đầu người. Người ta kể rằng đất này dũ lấm, chân sa xuống bùn là như có bàn tay ai kéo lại. Sau này, phù sa bồi đắp dần, rồi người tứ

xứ đổ về đắp đê, đổ đất, dựng những nếp nhà lá đầu tiên. Họ chia thôn, xé ấp, đặt tên là Tân Hòa với hy vọng một sự khởi đầu mới tốt đẹp và yên ấm trên vùng đất trũng. Những ngôi nhà trong xóm thường ẩn mình sau những vườn cây ăn trái sum suê. Nổi bật nhất là những gốc xoài cổ thụ tán lá xanh um, nơi ban ngày trẻ con tụ tập chơi bắn bi, nhưng đêm xuống lại trở thành nơi phát tích của những lời đồn thổi liêu trai về người khuất mặt.

Buổi sáng, xóm xôn xao tiếng cười nói của người dân ra đồng ruộng, tiếng rao hàng của mấy ghe bán đồ, tiếng vịt kêu cạp cạp dưới mặt sông. Đêm về, không gian tĩnh lặng đến mức có thể nghe rõ tiếng cá quẫy đuôi hay tiếng côn trùng rì rả trong bụi rậm, tạo nên một bầu không khí vừa yên bình vừa có chút huyền bí. Người dân Tân Hòa mang đậm nét tính cách Nam Bộ, thật thà, trọng nghĩa khinh tài nhưng cũng rất mực tin người. Họ có thể sẵn sàng bát cơm sẻ nửa cho hàng xóm, nhưng cũng dễ dàng tin vào những câu chuyện duyên âm, vong theo qua những buổi trà dư tửu hậu. Mỗi quan hệ hàng xóm ở đây khăng khít đến mức trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã tường. Một tiếng thở dài của cô út Diệp ở đầu xóm cũng có thể trở thành đề tài bàn tán ở cuối xóm vào sáng hôm sau tại quán cà phê chòi lá ven sông.

Xóm Tân Hòa không nằm chẹt giữa kinh rạch, mà trải dài men theo một con sông cái hiền hòa, nước đỏ nặng phù sa. Con sông ấy như một đường chỉ tay định mệnh, là mạch sống duy nhất nối xóm nhỏ với thế giới bên ngoài. Con sông chảy qua uốn lượn thành hình cánh cung. Một bên bờ là xóm làng trù phú với những vườn nhãn, ruộng lúa, vườn xoài trĩu trái, bên kia bờ là một xóm khác. Chỉ có một con sông, mọi sự thông thương đều đổ dồn về bên bờ ngang duy nhất ở đầu xóm. Ai đi đâu, ai về xóm, đều ngang nhà bà Tư Ngà... cả xóm chỉ cần ngồi đầu bờ sông là tường tận hết thảy câu chuyện. Dọc bờ sông có những đoạn dốc cao, đất lở hàm ếch. Tại đây, những gốc gừa, cổ thụ rễ rễ dài thông xuống mặt nước. Người lớn hay dặn đám trẻ:

- Đừng có lội khúc đó nghe con, chỗ đó sâu, dễ bị ma da lồi đi lấm đó.

Những lời dặn dò của người già trong xóm vô tình phủ lên dòng sông một lớp màn bí ẩn. Chính cái sự độc đáo của con sông khiến những lời đồn về cô út Diệp dính duyên âm dễ dàng lan truyền từ đầu bến tới cuối bãi, rồi theo dòng nước trôi sang tận những xóm bên kia sông. Người Tân Hòa sống theo con nước lớn, nước ròng. Khi nước lên, dòng sông mênh mông bát ngát, trẻ con hò hét tắm sông vang trời. Từ khi xóm Tân Hòa với những câu chuyện liêu trai, chẳng thấy đám nhỏ tắm sông nữa.

Đêm đêm, khi ánh trăng rằm đỏ bạc xuống mặt sông phẳng lặng, xóm Tân Hòa đẹp một cách buồn bã. Tiếng hò bâng quơ của một anh chèo xuống đi đêm vọng lại từ phía xa, quện vào mùi khói nhang từ nhà bà Tư Ngà, tạo nên một không gian vừa thực vừa hư, nơi tình người và những niềm tin xưa cũ vẫn ngày đêm chảy trôi như dòng nước ngoài sông xa. Xóm Tân Hòa không có cái dập dềnh của sóng vỗ mạn thuyền, cũng chẳng có tiếng máy đuôi tôm xịch xịch trước hiên nhà. Muốn vào xóm, người ta phải bỏ xuống dưới bến sông, đi bộ dậm dãi qua một con đường đất đỏ rợp bóng tre gai. Xóm nằm lọt thỏm giữa những cánh đồng lúa bạt ngàn, tách biệt hẳn với sự ồn ào của dòng sông cái. Không có nhà nào cạnh sông, con đường đất là sợi dây liên lạc duy nhất. Hai bên đường là những bụi tầm vông đan xen, tạo thành một mái vòm thiên nhiên tối sầm ngay cả giữa ban ngày. Bước vào Tân Hòa là bước vào một thế giới khác. Gió đồng thổi lồng lộng, mang theo mùi lúa chín, mùi rơm rạ mục và cái tĩnh lặng đến gai người. Chính con đường vắng vẻ này là nơi người ta đồn rằng thường thấy “anh lính trẻ có hai chiếc răng nanh, đôi mắt như có lửa, gương mặt thì lúc xanh như nước biển, lúc thì trắng như thoa phấn” đứng đợi cô út Diệp mỗi khi cô đi đâu về muộn.

Nhà ở Tân Hòa thường nằm sâu trong những khu vườn rộng thênh thang. Nhà bà Tư Ngà cũng vậy, tuy đầu xóm xung quanh bao bọc bởi hàng rào dâm bụt cắt tỉa gọn gàng, nhưng bên hông và phía sau cây cối um tùm.

Thay vì nhìn ra sông, cửa sổ buồng cô Diệp nhìn thẳng ra vườn chuối bạt ngàn. Đêm đêm, lá chuối khô cọ vào nhau xào xạc dưới ánh trăng, nghe như tiếng bước chân người đi trên lá khô, khiến người yếu bóng vía chẳng ai dám bén mảng tới gần. Tiếng gõ mõ thường xuyên phát ra lẩn át sự tĩnh lặng của một xóm nội đồng khiến âm thanh lan đi rất xa. Chạng vạng, tiếng tụng kinh cất duyên âm từ nhà bà Tư Ngà len lỏi vào từng nhà trong xóm.

- Bà Tư lại cúng cho con Diệp rồi đó. Nghe tiếng mõ mà thất cả ruột, chắc vong này nặng lắm mới cúng dữ vậy. - Tiếng xì xào của hàng xóm vang lên bên những mâm cơm chiều.

Người Tân Hòa ít đi lại đường sông nên họ quây quần bên nhau trong xóm nhỏ. Mọi sinh hoạt đều diễn ra quanh cái giếng thôn hay gói gọn bên hàng rào to nhỏ. Sự khép kín này vô tình biến xóm Tân Hòa thành một phòng khuếch đại của những tin đồn. Một câu chuyện mê tín ở đây không trôi đi theo dòng nước sông, mà nó ở lại, quẩn quanh trong những rặng tre, thấm vào lòng đất, khiến cuộc đời cô út Diệp càng thêm nặng nề. Người ta không dám nói bậy bạ, vì nơi này mang đầy hơi thở liêu trai và sự huyền bí. Một cái xóm mọc lên từ đầm lầy bồi đắp không chỉ là nơi để ở, mà nó còn mang theo những ký ức của những linh hồn phiêu dạt từ thời khai hoang mở cõi. Người già trong xóm thường rỉ tai với con cháu mỗi lần đào cuốc trồng trọt gì đó:

- Đất này hồi xưa là đất hoang, người khuất mặt khuất mày nhiều lắm. Đừng có đào bới bậy bạ mà chạm lòng đất ghen bậy.

Nói thì dạn dỏ thế thôi, chứ không đào xới thì lấy gì mà trồng. Bao quanh là đồng sâu và những rãnh nước, xóm Tân Hòa như một ốc đảo tách biệt. Người dân ở đây sống quần cư theo kiểu tình làng nghĩa xóm cực kỳ khăng khít nhưng cũng đầy rẫy sự can thiệp, nhất là tuổi trẻ chưa biết chuyện xưa cũ lại thờ ơ cái việc có thờ có thiêng - có kiêng có lành. Chuyện cô út Diệp bị duyên âm không thể trôi đi đâu được, nó cứ quẩn quanh trong lòng xóm, thấm vào vách lá, ám vào những bữa cơm chiều, khiến người ta tin rằng đó là cái vong của đất đầm lầy vạ vào đời người, cũng do một phần không kiêng cử mà ra.

Khác với xóm ven sông phóng khoáng, Tân Hòa mang một vẻ trầm mặc, u uất. Những lễ cúng kiến ở đây thường diễn ra vào lúc chạng vạng, khi hơi sương từ đầm lầy cũ bốc lên lạnh toát. Tiếng mõ nhà bà Tư Ngà gõ giữa thanh vắng, hòa cùng tiếng ếch nhái uôm uôm từ những mương rãnh, tạo nên một bản nhạc ma mị, khiến niềm tin vào những điều dị đoan càng thêm bén rễ sâu sắc trong tâm trí bà con. Nguồn gốc đầm lầy này làm cho câu chuyện về duyên âm của Diệp trở nên hợp lý và đáng sợ hơn nhiều. Người ta tin rằng cô bị một linh hồn từ thời đất còn hoang vu theo đuổi. Những ngày nắng đổ lửa trên ngọn dừa, nhưng trong nhà bà Tư Ngà, không khí lại u uất như có đám. Bà ngồi trên bộ phản, tay cầm chuỗi hạt, mắt cứ liếc về phía buồng của cô út Diệp. Sáu đứa con đầu của bà, từ anh Hai đến chị Sáu, đứa nào cũng yên bề gia thất, con bồng con bế. Chỉ riêng Út Diệp, đã 23 tuổi, cái tuổi ở cái xứ này người ta đã kêu bằng bom nổ chậm, vậy mà nó vẫn cứ trơ trơ ra. Mà con Diệp đâu có xấu. Nó trắng trẻo, tóc dài chấm lưng, mắt sắc như dao cau. Ngặt nỗi, hễ có ai dạm hỏi là y như rằng nhà đó lại gặp chuyện: nhẹ thì té xe, nặng thì lăn ra bệnh lạ.

Người ta biết Diệp có vong theo là vào một buổi chiều thế này: hôm đó có một người đàn ông trên huyện xuống để coi mắt nhằm cưới Diệp làm vợ. Bà Tư rất ưng ý vì đây là một người đàn ông giàu có hai gia đình bàn tính với nhau đã mấy ngày nay. Thế nhưng vừa chạm mặt với gia đình người đàn ông giàu nọ, cơ thể của cô Diệp bỗng run bắn lên cầm cập. Cô đánh rơi chén trà trên tay, gốm sứ vỡ tan tành dưới nền gạch tàu. Diệp ngã quỵ xuống sàn, hai tay co quắp lại như móng vuốt chim ưng. Toàn thân cô co giật từng cơn dữ dội. Đôi mắt vốn hiền lành bỗng trợn ngược, chỉ còn thấy lòng trắng dã, nhìn trừng trừng lên xà nhà nhưng dường như đang đối diện với một thực thể vô hình nào đó. Bà Tư kinh hãi nhào tới ôm con:

- Út ơi! Con làm sao vậy Út? Đừng nhát má mà con.

Diệp đẩy bà ra bằng một sức mạnh phi thường. Cô ngồi bật dậy, nhưng cái lưng cong gập lại một cách lạ lùng. Giọng nói phát ra từ miệng cô không còn là giọng thanh tao của Diệp thường ngày, mà là một tông giọng trầm đục, khàn đặc như tiếng người già từ dưới lòng đất vọng lên:

- Thằng nào? Thằng nào dám đụng vào người của ta, ta bẻ cổ? Đất Tân Hòa này là của ta, con bé này cũng là của ta.

Diệp quay ngoắt sang phía người đàn ông, miệng lẩm nhẩm những lời vô nghĩa rồi đột ngột thét lên:

- Cút đi! Gả cho ai là đứa đó mạng vong! Nó đã là phu nhân của ta rồi. Ta từng là lính, vua của cái vùng này. Đứa nào còn dám tới hỏi cưới, ta cho xe lật, người tan xác.

Nói rồi, Diệp cười lên sáng sặc, một điệu cười lạnh lẽo khiến những người có mặt sồn gai ốc. Rồi cô ngã sõng soài xuống sàn, lịm đi như một khúc gỗ mục.

Gia đình người đàn ông không đợi bà Tư phân bua nửa lời, quăng cả giỏ quà lại, ba chân bốn cẳng chạy thẳng ra con đường đất cát, nhảy lên xe chạy mất dạng như bị ma đuổi. Bà Tư Ngà ngồi bệt xuống đất, tay chân rụng rời. Bà nhìn đứa con gái đang nằm bất tỉnh, rồi nhìn ra vườn chuối âm u, nước mắt trào ra:

- Trời đất ơi... Duyên âm này nó ác quá. Bao nhiêu đứa nó không chọn mà chọn ngay con tôi.

Ở ngoài vườn, anh Hai đứng lặng người, ánh mắt vừa nghi hoặc vừa xót xa. Anh lờ mờ nhận ra có điều gì đó không ổn, nhưng cái màn kịch vừa rồi quá thật, quá kinh hãi, đến mức ngay cả người tỉnh táo nhất xóm Tân Hòa cũng phải bắt đầu tin rằng:

- Dưới lòng đất này, thực sự có một linh hồn không muốn buông tha cho con Diệp.

Từ đó trong xóm bắt đầu râm ran cái tin cô út Diệp bị duyên âm nặng lắm. Người ta nói có một vị tướng trẻ thời xưa, chết trận ngay mảnh đất nhà bà Tư, đã chắm con Diệp. Đêm đêm, người ta thấy bóng một người đàn ông cao lớn đứng dựa gốc xoài bên hông cửa buồng nó. Bà Tư Ngà vốn tính mê tín, nghe vậy thì hồn siêu phách lạc. Bà tin sái cổ khi thấy con Diệp dạo này cứ lờ đờ, hay ngồi soi gương cười một mình lúc nửa đêm. Mặc dù rất nhiều đàn ông đã xa lánh Diệp vì sợ dính vào sẽ bị vong hành, nhưng bà Tư Ngà nhất quyết không gả con cho nhà nghèo, nhất định phải là nhà giàu. Rất nhiều pháp sư đã được mời tới, họ đều khẳng định Diệp dính duyên âm là có thật, mặc dù lúc nào Bà Tư chuẩn bị mời thầy thì cả anh hai và Diệp đều ngăn cản, nhưng bà bỏ ngoài tai. Phải cắt đứt duyên âm mới có thể gả con cho nhà giàu được. Để cứu con gái thoát khỏi duyên âm, bà Tư mời thầy Bảy để lên đồng về làm lễ.

Đêm đó, căn nhà mù mịt khói nhang. Một hình nhân thể mạng bằng giấy, mặc quần áo giống hệt con Diệp, được đặt trước bàn thờ gia tiên. Lễ vật gồm gà luộc, xôi gấc, và một bộ đồ quan võ bằng giấy tiền vàng mã. Tiếng chuông, tiếng mõ gõ nhịp liên hồi hòa cùng tiếng gió rít qua kẽ lá dừa nghe rợn tóc gáy. Thầy Bảy tay múa thanh kiếm gỗ, miệng lầm rầm quyết ấn, rồi quát lớn:

- Vong hồn nơi nào mau buông tha. Duyên trần đã dứt, duyên âm phải lìa.

Bà Tư bắt con Diệp ngồi giữa vòng tròn vôi, bắt nó uống một ly nước tro phù chú. Con Diệp mặt mày xanh mét, nước mắt lưng tròng nhưng không dám cãi lời mẹ. Khi thầy Bảy đốt hình nhân, lửa cháy bùng lên, bà Tư rú lên một tiếng rồi ngất lịm vì vừa nhìn thấy cái bóng đen lướt ngang qua ô cửa sổ cạnh cây xoài. Cúng kiến xong, tốn bộn tiền bạc, bà Tư hí hửng chờ tin vui. Nhưng một tháng, hai tháng trôi qua, con Diệp vẫn thế, thậm chí còn tệ hơn lúc trước.

Một đêm nọ, anh Hai đi giăng lưới về khuya, thấy hai bóng người lén lút sau vườn chuối. Anh nhặt một khúc cây cầm chắc trên tay, định bụng bắt hai kẻ trộm. Dưới gốc vú sữa sau nhà, nơi bóng tối đậm đặc nhất có dáng người con gái tóc dài đứng tựa lưng vào thân cây xù xì. Tiếng côn trùng rỉ rả như át đi tiếng bước chân nhẹ tênh của một bóng người tóc ngắn đang tiến lại gần. Trông cái dáng rất quen, thì ra là Diệp đứa em gái út của mình. Người thanh niên kia chính là Nghĩa, một anh giáo trẻ nhà ở xóm Gò Dừa, cách Tân Hòa hai xóm, cũng người mà bà Tư Ngà từng thẳng thừng đuổi khỏi cổng cách đây mấy tháng vì nghèo, không thể làm rể nhà bà Tư. Mặc dù hai đứa đã thương nhau từ rất lâu. Nghĩa nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của Diệp, giọng thảm thì đầy lo lắng:

- Em chịu khổ nhiều quá. Hồi nãy anh núp ngoài cây xoài, nghe tiếng chuông mõ với mùi nhang mà đau thắt ruột gan. Má lại bắt em uống thứ nước tro nữa hả?

Diệp khẽ gạt đầu, lau vôi giọt nước mắt lặn trên má:

- Dạ, em cũng ráng uống cho má thấy. Má tin thầy Bảy lắm, nói trong người em có vong ngự nên phải tẩy ứ. Em giả vờ bị nhập, người ta sợ quá chửi. Nhìn má khóc, em thấy mình bất hiểu quá anh ơi... Hay là mình thôi đi?

Nghĩa siết chặt tay cô, giọng cương quyết nhưng pha chút chua chát:

- Thôi là sao? Giờ mà mình thú nhận, má không những không gả em cho anh, mà còn cấm cửa em tới già. Em thấy đó, mấy đám nhà giàu tới dạm hỏi, anh chỉ cần dọa ma để thiên hạ đồn ầm lên là duyên âm để ngăn cản họ lấy em. Chính cái sự mê tín của họ lại là lá chắn cho tụi mình.

Diệp thở dài, nhìn lên ngọn cây xoài xào xạc:

- Nhưng mà tới chừng nào? Em thấy cần rút vì cùng anh dàn dựng ra màn kịch này. Vớ lại... trong xóm giờ ai cũng nhìn em như nhìn con ma, em đi chợ mà người ta né như né tà.

Nghĩa im lặng một hồi lâu rồi ghé sát tai Diệp:

- Ráng thêm chút nữa. Đợi anh gom đủ tiền sẽ nhờ người dưới đó lên đóng vai thầy cao tay. Người đó sẽ nói với má rằng duyên âm đã dứt, nhưng số em phải lấy chồng, lấy người làm nghề gõ đầu trẻ mới hóa giải được mạng căn. Lúc đó anh mới đường đường chính chính bước vào nhà em được. Còn tiền

mấy thầy trước đã lấy của má, anh hứa sẽ lấy lại được, vì bí mật của các thầy tào lao đó anh đang nắm giữ trong tay. Họ mà không trả lại anh sẽ khai ra những chuyện tày trời, những chuyện xấu mà họ đã lừa đảo. Bằng chứng có rành rành. Không mất tiền đâu. Mình đã sai khi lừa người lớn về chuyện dàn dựng màn kịch duyên âm để giữ em, nhưng đó là cách tốt nhất.

Diệp nhìn Nghĩa, ánh mắt đầy hy vọng nhưng cũng đầy sợ hãi:

- Anh nhớ nha... Đừng để em thành bà cô đơn cô độc ở cái xóm này với cái danh vợ ma. Em sợ cái vòng vỏi với mùi nhang đó lắm rồi.

Họ không ngờ rằng, sau bụi chuối cách đó vài bước chân, anh Hai đã nghe thấy tất cả. Tiếng nhánh củi khô dưới chân anh vang lên một tiếng rắc, xé tan màn đêm yên tĩnh. Nghĩa giật mình buông vội tay Diệp. Cả hai đứng chết trân khi bóng anh Hai lù lù bước ra từ sau bụi chuối. Ánh trăng lu mờ hắt lên gương mặt anh Hai, trông vừa giận dữ, vừa đầy sự thất vọng.

Kế hoạch của đôi trẻ, dù xuất phát từ tình yêu, nhưng lại đặt trên nền tảng của sự dối lừa và lợi dụng sự thiếu hiểu biết mê tín của người già. Trong một xóm nhỏ mà lời đồn còn đáng sợ hơn sự thật, cái giá mà họ phải trả không chỉ là tình yêu, mà còn là sự bình yên của cả một gia đình. Anh Hai tức giận, giọng anh nặng trĩu như đá đeo vào lòng:

- Hóa ra là vậy. Duyên âm, vong theo... tất cả là do hai đứa bày bày ra để dắt mũi má, dắt mũi cái xóm này? Tao đã nghi từ lâu rồi.

Diệp run rẩy, quỳ xuống bên gốc cây vú sữa, lấp bắp:

- Anh Hai... em... tại má không cho tụi em quen nhau. Anh Nghĩa hiền lành lắm, anh không có ý xấu đâu anh.

Anh Hai nhìn sang Nghĩa, ánh mắt sắc lẹm:

- Mà là thầy giáo, chữ nghĩa đầy mình mà lại đi bày trò ma quỷ để lừa một bà già? Mà có biết từ hồi nghe tin con Diệp bị người khuất mặt theo, má ăn không ngon ngủ không yên, đêm nào cũng tụng kinh gõ mõ tới sáng không? Má già rồi, lại yếu tim, mà muốn bả chết vì sợ thì mà mới vừa lòng phải không?

Nghĩa cúi gằm mặt, giọng run run:

- Em biết lỗi rồi anh Hai. Em chỉ muốn... muốn có cơ hội được ở bên Diệp. Em hứa sẽ bù đắp cho bác.
- Bù đắp? — Anh Hai cười nhạt — Mà tính bù đắp bằng cách thuê người giả làm thầy cao tay để lừa má tao tiếp hay sao?

Anh Hai quay sang Diệp, giọng đầy xót xa:

- Còn mà. Mà tưởng xóm này người ta chỉ đồn cho vui thôi hả? Từ lúc mà mang tiếng dính duyên âm, người ta bàn tán cái nhà mình. Thậm chí đi chợ cũng bị chỉ trích, nói nhà mình ăn ở thất đức nên đời sau mới bị hành. Cái giá của tình yêu tụi bây là hậu quả gia đình này gánh đó.

Diệp khóc nức nở, tiếng nấc nghẹn lại trong cổ họng:

- Em xin lỗi... em không ngờ chuyện lại ra nông nỗi này. Anh Hai đừng nói với má, tội nghiệp má...

Cả hai cùng quỳ xuống van xin. Anh Hai đứng lặng người, nhìn đứa em gái út quỳ sụp dưới chân mình mà khóc nức lên. Cơn giận bùng bùng lúc nãy bỗng dịu lại khi anh nhìn thấy đôi bàn tay gầy gò của Diệp và vẻ mặt tái mét của Nghĩa. Anh thở dài, quãng khúc cây đang cầm trên tay xuống đất:

- Tụi bây... sao mà ngu quá chừng! Muốn đến với nhau sao không bàn với tao để kiếm cách thuyết phục, mà lại bày trò ma quỷ làm khổ má, khổ thân mình?

Nghĩa run run bước tới, cúi đầu sát đất:

- Anh Hai, em biết lỗi rồi. Tại em nghèo quá, bác Tư không gả.

Anh Hai nhìn con em út đang run rẩy, rồi nhìn chàng giáo trẻ có đôi mắt chân thật, anh tặc lưỡi:

- Thôi, đừng dạy hết đi. Đứa nào cũng lớn xác mà toàn làm chuyện con nít. Muốn hóa giải cái duyên âm này mà không tốn tiền thầy cúng, lại được mẹ gặt đầu, thì nghe lời tao.

Mấy ngày sau, anh Hai dẫn Nghĩa vô nhà già vờ bàn chuyện đại sự. Anh đồng dục nói với má mình:

- Má ơi, con mới thỉnh được thầy này giỏi lắm. Không phải thầy cúng, mà là thầy... trị tâm bệnh. Thầy Nghĩa đây là thầy giáo, nhưng rành về tâm lý lắm. Nó nói con Diệp không phải bị vong theo, mà là bị suy nhược thần kinh do lo lắng chuyện chồng con quá mức nên mới sinh ra mộng mị, soi gương đêm khuya. Căn bệnh này chỉ hết khi con Út chính thức lấy được người nó thương làm chồng.

Nghĩa bước tới, lễ phép thưa chuyện:

- Thưa bác, con có nghiên cứu qua, bệnh này nếu không chữa bằng sự vui vẻ và gần gũi thì thầy cúng nào cũng bó tay. Con xin phép bác cho con mỗi buổi chiều ghé qua hướng dẫn em Diệp đọc sách, chia

- sẽ chuyện đòi cho em ấy khuây khỏa. Khi cái tâm nó sáng, cái vong tự khắc nó lánh xa thôi.
- Tường ai! Hóa ra là thằng thầy giáo nghèo ở Xóm Dừa. Tao đã từng đuổi, không cho quen với con Diệp, sao bây giờ mày lại dắt nó về đây hả Hai. - Bà Tư nói rồi nhìn anh Hai với nỗi thất vọng.
  - Thì má cứ để nó trị cho con Út. Khi nào con Diệp nó không hết bệnh, lúc đó đuổi cũng chưa muộn mà.
  - Anh Hai nói.

Bà Tư vốn đang bế tắc vì cúng kiến mãi không xong, nghe Nghĩa nói năng lưu loát, lại thấy anh Hai bảo lãnh nên gạt đầu cái rụp. Suốt ba tháng ròng, Nghĩa đều đặn ghé nhà. Anh không chỉ chia sẻ tâm tình với Diệp, mà còn phụ bà Tư sửa lại cái hàng rào, nhổ cỏ vườn, kể cho bà nghe chuyện liên quan đến khoa học, các trò mê tín dị đoan hoàn toàn không có thật. Bà Tư dần quý mến cái tính hiền lành, chịu thương chịu khó của Nghĩa. Bà thấy con Diệp ngày càng hồng hào, hay cười, không còn lên cơn mộng mị đêm khuya nữa. Vào đúng ngày rằm tháng Giêng, anh Hai mới lựa lời nói thật:

- Má coi, cái vong này sao mà giống thằng Nghĩa quá chừng. Từ hồi nó tới, nhà mình vui hẳn ra. Hay là má cho nó làm rể nhà mình luôn.

Bà Tư ngẩn người một lúc rồi bật cười khà khà, gõ nhẹ cái quạt lá dừa vào đầu anh Hai:

- Bà nội cha tụi bây, tính lừa bà già này tới bao giờ? Tao nhìn mắt con Diệp mỗi lần thằng Nghĩa tới là tao hiểu hết rồi. Thôi thì... duyên âm duyên dương gì cũng kệ, miễn con tao nó hạnh phúc là được. Không gả cho thằng Nghĩa thì bây giờ gả được cho ai? Ai dám lấy khi người ta tưởng dính duyên âm thiệt? Bây giờ tao cũng không tin thầy bà, ma quỷ gì nữa. Cũng may mà thằng Nghĩa nó đòi lại tiền được, xem như nhà mình chẳng mất gì.

Anh Hai nói

- Những cái vụ máy thằng tới đây hỏi cưới con Út rồi bị té xe, bị bệnh, hay là xui xẻo là do ngẫu nhiên đó má. Tại người ta đồn thổi ra thôi.

Bà Tư nói rồi lắc đầu.

- Ủ! Bây giờ tao biết rồi. Chẳng có duyên âm, lính trẻ nào ở đây cả. Mà công nhận con Út nhà mình nó diễn giống như thật, nào là: trợn mắt, co giật, nói giọng khàn. Tao nhìn mà còn nổi da gà huống chi là người ta.

Anh Hai nói cười khề khà như chính bản thân anh cũng là gã khờ.

- Trời ơi! Trước khi dàn dựng tiết mục đó, thì hai đứa nó phải tập luyện với nhau nhiều lần chứ. Ngay ban đầu con sinh nghi, nhưng không dám nói vì nó làm quá giống.

\*\*\*\*

Đám cưới cô út Diệp diễn ra tưng bừng khắp xóm Tân Hòa. Người ta không còn đồn thổi về duyên âm nữa, mà chỉ khen bà Tư Ngà có ông con rể giáo viên vừa hiền vừa giỏi. Dưới gốc xoài già, không còn cái bóng đen bí ẩn nào nữa, chỉ có tiếng cười giòn tan của đôi trẻ trong nắng sớm miền Tây. Cái tin cô út Diệp lấy chồng làm chấn động cả xóm. Người ta kéo nhau ra đầu ngõ, đứng trên cầu khỉ nhìn về phía nhà bà Tư Ngà. Đám cưới miền Tây thì không lạ, nhưng đám cưới của một người từng bị đồn là vợ ma thì quả là chuyện lạ có một không hai. Mấy bà nhiều chuyện hay thích hóng hớt đồn thổi, xách cái rổ đi chợ, dừng lại giữa đường phân bua với mấy người khác:

- Tôi nói rồi mà, cái ông thầy Nghĩa đó không phải người thường đâu. Ông là thầy cao tay đó. Các bà không thấy sao? Từ hồi thầy tới, cái bóng đen đứng gốc xoài biến mất tiêu, con Diệp thì da dẻ hồng hào như hoa mới nở. Cái này gọi là lấy duyên dương mạnh mà át cái duyên âm đó ghen.

Mấy bà khác gạt gù tán thưởng. Họ đâu biết rằng, cũng là thầy nhưng mà thầy giáo dạy học trò, phép thuật duy nhất của Nghĩa chính là những buổi chiều ngồi quạt cho bà Tư, giảng giải cho bà nghe về việc tại sao con người ta hay nằm mơ khi lo lắng, và những gì thực tế dựa trên cơ sở khoa học, bằng chứng là các thầy nổi tiếng đã bị vạch trần thủ đoạn lừa gạt để lấy tiền mà Nghĩa đã đòi lại được, quan trọng nhất là sự chân thành của một người con rể tương lai thương bà như chính mẹ ruột.

Đêm nhóm họ, nhà bà Tư Ngà thấp đèn sáng rực một góc trời. Anh Hai và mấy anh em trong nhà bắc rạp, treo chữ Hỷ đỏ chói. Mấy chị dâu thì tắt bếp dưới bếp với món lẩu cù lao và vịt nấu chao thơm nức mũi. Bà Tư Ngà diện cái áo dài gấm màu nhung, mặt mày rạng rỡ lạ thường. Bà đi ra đi vào, miệng không ngớt lời:

- Thằng Hai đâu! Coi cái tráp trâu cau có thiếu món gì không? Rồi con Ba, xuống bếp coi nồi bánh bò hấp chín chưa?.

Bà tin rằng mình đã tìm đúng người để gởi gắm con gái, không chỉ gởi cho Nghĩa, mà là gởi vào sự tử tế, nghèo hay sang không quan trọng bằng lòng dạ con người đối nhân xử thế với nhau đầy đạo đức. Trong buồng, Diệp đang ngồi trước gương, cái gương mà mấy tháng trước cô dùng để giả vờ nói chuyện một mình. Nhưng giờ đây, trong gương là một cô dâu xinh đẹp với đôi mắt long lanh hạnh phúc. Anh Hai bước vào, tay cầm một phong bao:

- Anh Hai cho hai đứa chút vốn làm ăn. Chuyện cũ... anh Hai chôn xuống đất vùi rồi. Từ nay về sau, lo mà sống cho hạnh phúc, đừng có bày trò ma quỷ nữa nghe chưa?

Diệp nắm lấy tay anh Hai, rưng rưng:

- Em ơn anh Hai nhiều lắm. Nếu không có anh bao che, chắc giờ em với anh Nghĩa mỗi người một ngả rồi.

Anh Hai cười khà khà:

- Tao cũng lạy hai đứa bây. Nhờ tụi bây mà tao thành đồng phạm lừa má. Nhưng thôi, thấy má vui, thấy mày cười là tao nhẹ lòng. Mà nè, cái gốc xoài bên hông nhà... mai mốt tao chặt, để người ta khỏi nhìn ra vô rồi nói tào lao nữa.

Sáng hôm sau, đoàn rước dâu đi bằng ghe trên sông. Tiếng máy nổ xịch xịch hòa cùng tiếng nhạc đám cưới rộn ràng. Nghĩa bận bộ đồ áo dài khăn đóng, gương mặt ngời sáng bên cô dâu Diệp. Khi đoàn thuyền đi qua khúc sông xóm Tân Hòa, đám con nít chạy dọc bờ đê reo hò:

- Cô Út lấy chồng! Cô Út hết bị ma theo rồi tụi bây ơi.

Bà Tư Ngà đứng trên bến nước, nhìn con gái bước xuống ghe theo chồng. Bà lấy vạt áo lau nước mắt, nhưng môi lại mỉm cười. Bà tự nhủ:

- Chắc là ông bà tổ tiên phù hộ, nên mới gặp được cái duyên dương này mà cắt đứt cái duyên âm nghiệt ngã kia.

Mê tín vẫn còn đó, ẩn hiện trong nếp nghĩ của người già ở xóm nhỏ, nhưng tình yêu và sự thấu hiểu của những người con đã khéo léo biến những điều u tối thành một niềm vui rạng rỡ. Ánh nắng miền Tây vàng óng ả đổ xuống dòng sông, cuốn đi những lời đồn thổi thất thiệt, chỉ để lại tiếng cười vang vọng khắp cả một vùng quê bình yên. Câu chuyện về duyên âm ngày nào giờ đã biến thành một huyền thoại đẹp về tình yêu và sự bao dung. Xóm nhỏ vẫn còn đó những điều mê tín, nhưng giữa những hủ tục xưa cũ, mầm non của sự thấu hiểu đã nảy nở. Diệp nhìn chồng, nhìn mái nhà xưa, thầm cảm ơn cái duyên âm giả định mệnh ấy. Nó là cái có duy nhất đã đưa cô vượt qua rào cản của sự mê tín để tìm thấy bến đỗ bình yên của đời mình.

Quang Nguyễn